

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
CREATE CAPITAL VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105087537, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh. Trong đó giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 07 tháng 3 năm 2017.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3555 8658
- Fax : (024) 3555 8658

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là

- Bán hàng hóa (gạch, than, điều, cao su,...).
- Sản xuất cao su, dầu điều...
- Xây dựng nhà máy các loại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017
Bà Dương Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Kim	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Đặng Việt Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Tiến Sỹ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Bà Phạm Thị Huế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Nhu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Mai Anh Tám	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017
Bà Dương Thị Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Anh Tám - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CREATE CAPITAL
VIỆT NAM



Mai Anh Tám

Ngày 10 tháng 4 năm 2019

Số: 2.0405/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2019, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238.839.703.048	228.680.870.944
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.519.565.823	18.666.828.095
1. Tiền	111		13.249.565.823	8.666.828.095
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.270.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.853.226.849	37.730.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	35.853.226.849	37.730.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		107.571.125.428	98.227.095.706
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.770.415.158	38.792.591.532
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	84.895.172.780	19.855.660.737
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	5.358.879.000	4.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	14.639.635.320	35.643.927.218
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(92.976.830)	(65.083.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		74.873.964.198	73.123.722.837
1. Hàng tồn kho	141	V.8	74.873.964.198	73.123.722.837
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.021.820.750	933.224.306
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.342.803	52.953.058
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.018.477.947	813.507.499
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	66.763.749
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.825.957.167	133.729.415.521
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.205.000.000	28.280.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	400.000.000	475.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27.805.000.000	27.805.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.727.855.785	54.736.610.326
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.727.855.785	54.736.610.326
<i>Nguyên giá</i>	222		27.339.384.865	60.869.838.941
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.611.529.080)	(6.133.228.615)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	3.410.811.946	12.429.519.786
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.410.811.946	12.429.519.786
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		56.785.422.912	38.044.619.991
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	40.190.422.912	25.819.619.991
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	14.125.000.000	12.225.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	2.470.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		696.866.524	238.665.418
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	663.918.551	65.539.324
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	32.947.973	173.126.094
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		347.665.660.215	362.410.286.465

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		155.132.166.394	166.076.833.297
I. Nợ ngắn hạn	310		150.945.695.050	141.190.512.153
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	6.885.247.874	22.924.479.029
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.726.773.993	2.330.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.971.150.276	4.469.384.754
4. Phải trả người lao động	314		41.626.337	449.279.711
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	54.388.895	114.500.770
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5.200.480.257	10.436.527.730
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	132.066.027.418	100.466.340.159
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.186.471.344	24.886.321.144
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.28	30.119.344	40.159.125
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	4.156.352.000	24.846.162.019
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		192.533.493.821	196.333.453.168
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	192.533.493.821	196.333.453.168
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.645.604.925	633.993.682
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.111.923.911	27.045.751.600
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.900.146.675	27.045.751.600
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.211.777.236	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10.775.964.985	18.653.707.886
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		347.665.660.215	362.410.286.465

Người lập biểu

R

Nguyễn Việt Giáp

Kế toán trưởng

A. Duy

Chữ Đình Dũng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2019



Tổng Giám đốc

Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.981.195.347	179.093.604.334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		240.981.195.347	179.093.604.334
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	221.523.333.222	160.597.952.576
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.457.862.125	18.495.651.758
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.375.150.480	3.080.825.879
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.544.699.801	4.971.841.002
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.531.333.984	4.822.453.739
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		403.418.398	38.636.139
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.396.277.506	2.123.354.700
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.569.265.420	4.133.646.617
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.726.188.276	10.386.271.457
12. Thu nhập khác	31	VI.7	8.466	9.035.542.845
13. Chi phí khác	32	VI.8	619.034.174	2.139.255.519
14. Lợi nhuận khác	40		(619.025.708)	6.896.287.326
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.107.162.568	17.282.558.783
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.289.796.473	3.534.944.993
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	37.832.240	(32.611.241)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.779.533.855	13.780.225.031
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.211.777.236	12.224.275.137
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		567.756.619	1.555.949.894
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	814	815
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	814	815

Người lập biểu

Nguyễn Việt Giáp

Kế toán trưởng

Chử Đình Dũng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Tổng Giám đốc

Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.107.162.568	17.282.558.783
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	3.612.938.378	3.293.396.736
- Các khoản dự phòng	03	V.7	27.893.049	18.595.366
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	872.146.056	65.310.662
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.310.496.676)	(1.830.299.098)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.531.333.984	4.822.453.739
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.840.977.359	23.652.016.188
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.787.336.488)	5.828.588.517
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.750.241.361)	(40.479.378.555)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(37.993.882.139)	21.718.736.847
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(548.768.972)	76.145.303
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.531.333.984)	(4.805.437.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(4.423.322.045)	(1.640.961.423)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(50.193.907.630)	4.349.709.601
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.316.828.009)	(21.738.505.581)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.828.879.000)	(44.730.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.951.773.151	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.900.000.000)	(12.025.137.200)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		25.732.063.543	21.228.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.422.884.059	1.788.545.426
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		19.061.013.744	(48.477.097.355)

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	675.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	313.480.101.692	245.189.715.455
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(279.145.420.078)	(184.929.087.205)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.349.050.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		31.985.631.614	60.935.628.250
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		852.737.728	16.808.240.496
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.666.828.095	1.858.587.599
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.519.565.823	18.666.828.095

Người lập biểu

Nguyễn Việt Giáp

Kế toán trưởng

Chữ Đình Dũng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2019



Tổng Giám đốc

Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thuê gia công và bán mũ cao su sơ chế, kinh doanh hàng hóa (gạch, than, điều,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và hai công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

5a. Tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 29 tháng 9 năm 2018, Tập đoàn chuyển nhượng 30,2% cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum (Công ty Kontum). Do chỉ còn nắm giữ 49,80% quyền biểu quyết nên Tập đoàn không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Tài sản và nợ phải trả của các công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	<u>Công ty Kontum</u>
Tài sản thuần (a)	39.693.670.815
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (b)	(7.459.865.991)
Tài sản thuần của Tập đoàn (c)	32.233.804.824
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng (d)	30,20%
Tài sản thuần chuyển nhượng (a* d)	11.987.488.587*

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại các công ty con như sau:

	<u>Công ty Kontum</u>
Giá chuyển nhượng	19.932.000.000
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	
Giá trị tài sản thuần của Công ty con tại thời điểm thoái vốn (39.693.670.815) x tỷ lệ bán (30,20%)	11.987.488.587
Lãi thoái vốn	7.944.511.413

Giá chuyển nhượng phần vốn này là 19.932.000.000 VND và được thu bằng tiền là 16.855.876.800 VND, số còn phải thu là 3.076.123.200 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Khu đôi Gộc, thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	66,68%	66,68%	66,68%	66,68%

5c. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần gốm sứ Haceco	Khu 8, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22,23%	22,38%	22,23%	22,38%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Số 494, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kontum, tỉnh Kontum	Sản xuất và kinh doanh gạch	49,80%	80%	49,80%	80%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 38 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 140 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với nguyên liệu đầu vào là mù cao su thu mua của các cá nhân, giá nhập được tạm xác định theo giá tạm tính ở thời điểm nhập.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.320.599.536	3.834.103.153
Tiền gửi ngân hàng	11.928.966.287	4.832.724.942
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống) ^(*)	6.270.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>19.519.565.823</u>	<u>18.666.828.095</u>

^(*) Là khoản tiền ủy thác cho bà Bùi Minh Hằng gửi tiết kiệm thời hạn 1 tháng và thế chấp để đảm bảo khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Thăng Long.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2903/NQ/HĐQT/2017 ngày 29 tháng 3 năm 2017, ủy quyền cho các cá nhân gửi tiết kiệm và thế chấp các khoản tiền tiết kiệm này để đảm bảo các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh V.17).

Chi tiết tiền gửi có kỳ hạn bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ủy thác cho các cá nhân đứng tên	34.853.226.849	37.515.000.000
Ông Mai Anh Tám - Chủ tịch HĐQT	15.981.226.849	27.545.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Dung - Nhân viên/Cổ đông Công ty	12.272.000.000	9.270.000.000
Ông Nguyễn Viết Giáp - Nhân viên/Cổ đông Công ty	4.000.000.000	700.000.000
Bà Bùi Minh Hằng	2.600.000.000	
Tiền gửi có kỳ hạn đứng tên Công ty mẹ	1.000.000.000	
Tiền gửi có kỳ hạn đứng tên Công ty con		215.000.000
Cộng	<u>35.853.226.849</u>	<u>37.730.000.000</u>

Dài hạn

Là các trái phiếu bao gồm:

- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: 500 trái phiếu với giá mua là 500.000.000 VND, kỳ hạn 10 năm (từ 25/12/2018 đến 25/12/2028), lãi suất thả nổi.
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 197 trái phiếu với giá mua 1.970.000.000 VND, kỳ hạn 7 năm (từ 19/12/2018 đến 19/12/2025), lãi suất thả nổi.

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco ⁽ⁱ⁾	20.025.514.262		20.019.556.448	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱⁱ⁾	20.164.908.650			
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn ⁽ⁱⁱⁱ⁾			5.800.063.543	
Cộng	<u>40.190.422.912</u>		<u>25.819.619.991</u>	

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		Công ty Cổ phần Mai Sơn	
	Công ty Cổ phần gốm sứ Haceco			Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	20.019.556.44		5.800.063.543	25.819.619.991
Công ty con trở thành Công ty liên kết		14.940.000.000		14.940.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		Công ty Cổ phần Mai Sơn	Cộng
	Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco			
Lãi/lỗ trong năm	19.015.007	397.460.584		19.015.007
Trích lập các quỹ	(12.928.383)			(12.928.383)
Giá trị phần chuyển nhượng			(5.800.000.000)	(5.800.000.000)
Tăng/giảm khác	(128.810)	4.827.448.066	(63.543)	4.827.255.713
Giá trị phần sở hữu cuối năm	20.025.514.262	20.164.908.650		40.190.422.912

- (i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn sở hữu 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,23% tổng số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco (số đầu năm là 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,38% tổng số vốn thực góp).
- (ii) Trong năm, Công ty đã bán 906.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum giá gốc 9.060.000.000 VND, với giá bán 19.932.000.000 VND, lãi chuyển nhượng 10.872.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.494.000 cổ phiếu, tương đương 49,80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum (số đầu năm là 2.400.000 cổ phiếu, tương đương 80% vốn điều lệ).
- (iii) Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần tại Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn cho bà Trần Thị Nguyên với giá trị chuyển nhượng bằng giá gốc là 5.800.000.000 VND

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco		
Doanh thu bán hàng hóa	2.015.340.943	6.764.593.970
Chi phí mua hàng hóa	438.900.000	
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn		
Vốn góp bằng tiền		5.800.000.000
Rút vốn đầu tư	5.800.000.000	

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.625.000.000		6.625.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn ^(iv)	7.500.000.000		5.600.000.000	
Cộng	14.125.000.000		12.225.000.000	

- (iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 6.625.000.000 VND, tương đương 17,43% vốn thực góp, không thay đổi so với số đầu năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400227075 thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Trường Sơn 7.500.000.000 VND, tương đương 18,75% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Trường Sơn số tiền 1.900.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư theo cam kết.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.650.000.000</i>	<i>8.421.411.680</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	1.650.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn		8.421.411.680
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.120.415.158</i>	<i>30.371.179.852</i>
R1 International Ple Ltd		6.604.014.375
Công ty Cổ phần MFO Việt Nam		2.968.246.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại SHP		13.880.028.144
Công ty Cổ phần Chế tạo máy Tuấn Việt		572.849.098
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Hoàng	335.720.000	
Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt CIC Kontum	129.142.570	986.142.570
Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long	92.976.830	92.976.830
Các khách hàng khác	562.575.758	5.266.922.235
Cộng	<u>2.770.415.158</u>	<u>38.792.591.532</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.349.377.963</i>	<i>84.978.085</i>
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	1.349.377.963	84.978.085
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>83.545.794.817</i>	<i>19.770.682.652</i>
Ông Phạm Văn Lộc (*)	16.598.338.521	2.035.332.715
Bà Doãn Thị Thảo (*)	11.454.077.521	2.620.426.569
Bà Vũ Thị Toan (*)	10.757.396.112	1.699.998.817
Bà Võ Thị Thiện (*)	10.079.605.144	2.214.488.992
Công ty TNHH Giấy An Lộc	8.064.786.603	
Các khách hàng khác	26.591.590.916	11.200.435.559
Cộng	<u>84.895.172.780</u>	<u>19.855.660.737</u>

- (*) Theo hợp đồng mua mủ cao su với các cá nhân, Tập đoàn sẽ phải thanh toán trước 80% giá trị lô hàng ngay sau khi thống nhất đơn giá mua bán.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Tập đoàn vẫn chưa thực hiện nhập mua mủ cao su trong năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn****5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho vay cá nhân không phải bên liên quan</i>		
Ông Nguyễn Văn Hào		4.000.000.000
Ông Tạ Quang Mạnh ⁽ⁱ⁾	5.358.879.000	
Cộng	5.358.879.000	4.000.000.000

- (i) Khoản cho vay ông Tạ Quang Mạnh vay theo hợp đồng vay số 03/2018/HĐV ngày 01 tháng 4 năm 2018, số tiền cho vay tối đa 6.000.000.000, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 8%/năm, trả gốc 06 tháng /1 lần, trả tiền lãi vào cuối kỳ.

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng lượng Môi trường Đại Phát vay ⁽ⁱ⁾	400.000.000	475.000.000

- (i) Theo Thỏa thuận ngày 26 tháng 07 năm 2017, Tập đoàn góp vốn hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát để đầu tư thực hiện dự án “*Cấp nhiệt cho hệ thống sấy cao su thay thế nhiên liệu dầu DO tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Hưng tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kontum*” với tổng số vốn góp là 500.000.000 VND. Thời gian hợp tác tính từ ngày Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng lượng Môi trường Đại Phát nhận đủ số tiền góp vốn của Tập đoàn cho đến hết vòng đời của dự án. Tập đoàn được hoàn trả gốc dần trong 60 tháng và được chia đều trong 20 quý, tương ứng số tiền 25.000.000 VND/quý và sẽ được trả lãi với lãi suất là 10% trên dư nợ giảm dần. Khoản góp vốn này được trình bày ở chỉ tiêu “*Phải thu về cho vay dài hạn*” dựa trên tính chất của nghiệp vụ là hưởng lãi suất cố định.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.057.956.966</i>		<i>19.551.621.097</i>	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội ⁽ⁱ⁾			16.050.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội - Tiền lãi vay			111.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum - Tiền cổ tức	3.942.534.116			
Ông Mai Anh Tám – Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	115.422.850		640.621.097	
Ông Mai Anh Tám – Tạm ứng			2.750.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.581.678.354		16.092.306.121	
Lãi dự thu			32.803.219	
Giá trị bồi thường dự án Bắc Duy Tân			9.021.072.902	

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	6.677.876.800		7.000.000.000	
Ông Mai Văn Thế	1.454.000.000		2.200.000.000	
Ông Nguyễn Anh Tuấn			4.000.000.000	
Ông Lê Quang Thạch - Tạm ứng đầu tư dự án nhà máy gạch ⁽ⁱⁱ⁾	5.223.876.800			
Các cá nhân khác			800.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Dung - Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	677.477.893			
Bà Hà Thị Hiến - tiền chuyển nhượng cổ phần	3.076.123.200			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	150.200.461		38.430.000	
Cộng	14.639.635.320		35.643.927.218	

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CRC-KSHN ngày 01 tháng 11 năm 2011, Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 1 ngày 21 tháng 9 năm 2013 và Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 2 ngày 31 tháng 10 năm 2016, Tập đoàn góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội để thực hiện dự án “Khai thác mỏ đá tại Liễu Đô 3, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với công suất khai thác mỏ đá hoa là 493.840 m³/năm” với tổng số vốn góp là 26.050.000.000 VND. Thời hạn của hợp đồng là đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2020. Tập đoàn được hưởng 50% lợi nhuận thu được từ dự án. Tập đoàn đã thực hiện rút toàn bộ vốn khỏi dự án theo Biên bản thỏa thuận số 01/2017/BBTT/CRC-KSHN ngày 05 tháng 11 năm 2017. Theo đó, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội đã hoàn lại cho Tập đoàn 10.000.000.000 VND trong năm 2017 và số còn lại 16.050.000.000 VND trong năm 2018.
- (ii) Tạm ứng đầu tư dự án: Nhà máy sản xuất gạch, ngôi công nghệ mới lò xoay công suất lớn tại khu công nghiệp Minh Quân, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính ông Lê Quang Thạch chưa hoàn ứng.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long ⁽ⁱ⁾	27.805.000.000		27.805.000.000	
Cộng	27.805.000.000		27.805.000.000	

- (i) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 02 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long để đầu tư thực hiện dự án “Xây dựng chức năng hỗn hợp dịch vụ công cộng Nhà trẻ và nhà ở căn hộ, diện tích đất lập dự án là 3.912 m²; diện tích sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, cây xanh 2.770 m²; diện tích xây dựng nhà chung cư cao tầng 1.192 m², mật độ xây dựng 30,47 m², tổng diện tích sân 36.080 m², tầng cao công trình 28 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng áp mái” tại thông Ngọc Nại, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng số vốn góp là 27.805.000.000 VND. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Tập đoàn được hưởng 20% trên lợi nhuận sau thuế của dự án kinh doanh kể từ khi phát sinh doanh thu bán căn hộ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 dự án đang hoàn tất và mở chào bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

Nợ xấu chỉ bao gồm khoản phải thu Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thời gian quá hạn	Trên 3 năm	Từ 1 năm đến 2 năm
Giá gốc	92.976.830	92.976.830
Dự phòng	(92.976.830)	(65.083.781)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	65.083.781	46.488.415
Trích lập dự phòng bổ sung	27.893.049	18.595.366
Số cuối năm	92.976.830	65.083.781

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	42.782.576.564		11.591.345.621	
Mủ cao su ⁽ⁱ⁾	39.293.603.513		511.994.999	
Than, đất, ...	3.473.973.051		10.985.939.102	
Tem, nhãn cao su	15.000.000		93.411.520	
Công cụ, dụng cụ	2.364.091		38.276.837	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱⁱ⁾	11.453.740.587		18.772.915.509	
Thành phẩm (cao su, gạch)	13.890.064.642		26.409.244.250	
Hàng hóa (gạch, thép, tôn, sơn, than)	6.745.218.314		16.311.940.620	
Cộng	74.873.964.198		73.123.722.837	

(i) Giá nhập kho đối với mũ cao su nguyên liệu là giá tạm tính theo biên bản chốt giá mũ cao su cán ra thành phẩm và quyết định tỷ lệ hàm lượng mũ cao su nhập kho theo từng cá nhân.

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là toàn bộ chi phí xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngôi công nghệ mới lò xoay công suất lớn tại khu công nghiệp Minh Quân tỉnh Yên Bái.

Chi tiết hàng tồn kho của Công ty đang được gửi tại kho của các công ty khác như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Loại hàng gửi</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên liên quan		5.587.923.634	32.728.720.425
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch	Gạch xây tuynel, gạch đặc		2.861.017.134
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Gạch xây tuynel, Gạch đặc		2.630.866.730
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	Mủ cao su, cao su thành phẩm	5.587.923.634	20.514.083.255
Công ty TNHH Trường Sơn	Thép, tôn các loại		6.432.749.503
Công ty Cổ phần Phụ gia bê tông Phả Lại	Than xỉ		290.003.803

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên Công ty	Loại hàng gửi	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Đơn vị khác</i>		44.748.735.250	
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	Mủ cao su, cao su thành phẩm	44.748.735.250	
Cộng		50.336.658.884	32.728.720.425

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, toàn bộ số cao su gửi gia công và đã gia công hoàn thành lưu giữ tại kho của Công ty Cổ phần Cao Su Hiệp Hưng (bên liên quan của Công ty), số tiền 5.587.923.634 VND đã bị Ủy ban nhân dân xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kontum niêm phong do tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Cao Su Hiệp Hưng và ngân hàng.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ		40.336.365
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.342.803	12.616.693
Cộng	3.342.803	52.953.058

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	43.192.128	65.539.324
Chi phí sửa chữa goòng	620.726.423	
Cộng	663.918.551	65.539.324

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	26.563.238.326	33.057.217.887	1.249.382.728	60.869.838.941
Mua trong năm		117.272.723	697.501.818	814.774.541
Đầu tư XDCB hoàn thành	800.000.000	1.500.000.000		2.300.000.000
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	(16.598.983.074)	(20.046.245.543)		(36.645.228.617)
Số cuối năm	10.764.255.252	14.628.245.067	1.946.884.546	27.339.384.865
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.795.860.095	2.986.829.820	350.538.700	6.133.228.615
Khấu hao trong năm	1.172.484.440	2.196.379.640	244.074.299	3.612.938.378
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	(750.324.545)	(1.384.313.369)		(2.134.637.913)
Số cuối năm	3.218.019.990	3.798.896.091	594.612.999	7.611.529.080

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	23.767.378.231	30.070.388.067	898.844.028	54.736.610.326
Số cuối năm	<u>7.546.235.262</u>	<u>10.829.348.976</u>	<u>1.352.271.547</u>	<u>19.727.855.785</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.941.144.236 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Giảm do chuyển nhượng	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	11.894.958.170	10.965.405.049	(7.521.251.103)		3.410.811.946
Mua chung cư văn phòng tại Hà Nội ⁽ⁱ⁾	1.208.758.478	33.342.000		(1.242.100.478)	
Công trình Nhà máy Gạch Tuynel ⁽ⁱⁱ⁾	10.686.199.692	7.521.251.103	(7.521.251.103)	(10.686.199.692)	
Công trình nhà máy gạch Kim Xá		3.410.811.946			3.410.811.946
Sửa chữa lớn tài sản cố định	534.561.616			(534.561.616)	
Cộng	<u>12.429.519.786</u>	<u>10.965.405.049</u>	<u>(7.521.251.103)</u>	<u>(24.391.161.956)</u>	<u>3.410.811.946</u>

(i) Là chi phí mua căn hộ tại Trần Phú, Hà Đông, số phát sinh thêm trong năm là chi phí hoàn thiện căn hộ, số tiền 33.342.000 VND.

Căn cứ Nghị quyết 0418/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng quản trị công ty, Công ty đã chuyển nhượng căn hộ này cho 1 cá nhân, với giá chuyển nhượng bằng giá trị ghi sổ, không có lãi phát sinh từ giao dịch này

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ giao dịch nội bộ Tập đoàn. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	173.126.094	146.284.545
Phát sinh trong năm	545.455	51.358.621
Hoàn nhập trong năm	(140.723.576)	(24.517.072)
Số cuối năm	<u>32.947.973</u>	<u>173.126.094</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Đạt	1.184.152.110	300.335.750
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại HD Thành Đạt		1.101.813.075
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hồng Trường		3.300.014.960
Công ty Cổ phần Cầu Đuống	1.189.300.000	1.389.300.000
Công ty TNHH Vật liệu làm nhà PLD	219.467.319	4.431.832.849
Công ty TNHH Trường Sáng	442.826.425	442.826.425
Các nhà cung cấp khác	3.849.502.020	11.958.355.970
Cộng	<u>6.885.247.874</u>	<u>22.924.479.029</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	2.258.773.993	2.330.000.000
Công ty TNHH Trường Sơn ⁽ⁱ⁾	2.258.773.993	2.330.000.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.468.000.000	
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Italia Lưu Kim	33.000.000	
Công ty TNHH Vạn Lợi	1.435.000.000	
Cộng	<u>3.726.773.993</u>	<u>2.330.000.000</u>

⁽ⁱ⁾ Số dư cuối kỳ là khoản ứng trước cho Tập đoàn theo hợp đồng số 15/2017/HĐKT/CRC- TS về việc cung cấp hệ thống lò hơi quay đầu quay công suất lớn tại Khang Đình, Yên Mông, Hòa Bình.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		66.763.749	105.354.256	(38.590.507)			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.451.938.377		3.289.796.473	(4.423.322.045)	(464.715.029)	2.853.697.776	
Thuế thu nhập cá nhân	7.683.124		117.452.500		(7.683.124)	117.452.500	
Thuế tài nguyên	7.499.480		143.673.500	(143.673.500)			
Thuế nhà đất, tiền thuê đất			395.401.579	(269.813.987)	(133.087.072)		
Các loại thuế khác			136.877.266	(136.877.266)			
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.263.773		270.174.997	(270.874.997)	(1.563.773)		
Cộng	<u>4.469.384.754</u>	<u>66.763.749</u>	<u>4.458.730.571</u>	<u>(5.283.152.302)</u>	<u>(607.048.998)</u>	<u>2.971.150.276</u>	

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập phát sinh từ dự án Nhà máy gạch tại Kontum được áp dụng mức thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động (từ năm 2005 đến năm 2019), miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.289.796.473	3.309.828.851
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		225.116.142
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.289.796.473</u>	<u>3.534.944.993</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ xuất khẩu	37.077.454	
Cước điện thoại tháng 12	928.793	
Chi phí lãi vay	16.382.648	114.500.770
Cộng	<u>54.388.895</u>	<u>114.500.770</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>21.317.754</u>	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	21.317.754	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>5.179.162.503</u>	<u>10.436.527.730</u>
Kinh phí công đoàn	7.404.845	182.743.729
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	20.807.658	67.571.201
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.150.950.000	
Ông Nguyễn Tiến Hoàng – Tiền ứng để mua cổ phần Công ty Cổ phần sản xuất và cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱ⁾		1.535.850.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Hoàng Phương – Tiền ứng để mua cổ phần Công ty Cổ phần sản xuất và cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱ⁾		5.302.500.000
Ông Nguyễn Anh Sơn – Phải trả tiền mua cổ phần Công ty TNHH Trường Sơn		1.847.862.800
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Đức Bảo Kontum - Tiền ứng hợp tác liên danh		1.500.000.000
Cộng	<u>5.200.480.257</u>	<u>10.436.527.730</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- (i) Trong năm 2018, Công ty và 2 cá nhân trên đã tiến hành thanh lý hợp đồng và trả lại tiền cho bên mua.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	129.987.851.418	95.988.164.159
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân		19.355.227.062
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên ⁽ⁱ⁾	2.812.085.681	6.788.123.510
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1		1.679.323.756
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ		13.786.612.026
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱ⁾	59.886.774.589	28.867.198.506
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình ⁽ⁱⁱⁱ⁾	67.288.991.148	22.169.116.182
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kontum		3.342.563.117
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	2.078.176.000	4.478.176.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1	724.320.000	724.320.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên	1.353.856.000	1.353.856.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kontum		2.400.000.000
Cộng	<u>132.066.027.418</u>	<u>100.466.340.159</u>

- (i) Khoản vay Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên theo Hợp đồng tín dụng số 96/2017-HĐTĐHM/NHCT260-GACHVINHPHUC với hạn mức 8.000.000.000 VND (hạn mức cho vay bao gồm các khoản nợ được điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTĐHM/NHCT260-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

GACHVINHPHUC trong thời hạn từ ngày 31/07/2017 đến 19/07/2018) để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Công ty con, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn 6 tháng.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Dung, bà Bùi Minh Hằng đứng tên, tài sản thế chấp 2 ô tô Ford Ranger của Công ty.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho ông Mai Anh Tám và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thuộc sở hữu của ông Mai Anh Tám và hợp đồng tiền gửi trị giá 1.000.000.000 VND.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	95.988.164.159	4.478.176.000	100.466.340.159
Số tiền vay phát sinh trong năm	313.480.101.692		313.480.101.692
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		2.078.176.000	2.078.176.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá cuối năm	872.146.056		872.146.056
Giảm do thoái vốn Công ty con	(4.985.316.411)	(700.000.000)	(5.685.316.411)
Số tiền vay đã trả trong năm	(275.367.244.078)	(3.778.176.000)	(279.145.420.078)
Số cuối năm	129.987.851.418	2.078.176.000	132.066.027.418

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 ^(iv)	1.448.640.000	2.172.960.000
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kontum		18.611.634.019
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên ^(v)	2.707.712.000	4.061.568.000
Cộng	4.156.352.000	24.846.162.019

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên theo Hợp đồng số 01/2016 - HDDTDDDA/NHC260-CTGNVP ngày 20 tháng 10 năm 2016 với hạn mức cho vay 7.000.000.000 VND thời hạn từ ngày 20 tháng 10 năm 2016 đến ngày 19 tháng 10 năm 2021 để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy sản xuất gạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.678.176.000	4.478.176.000
Trên 1 năm đến 5 năm	20.167.986.019	24.846.162.019
Cộng	<u>24.846.162.019</u>	<u>29.324.338.019</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	24.846.162.019	29.311.308.014
Số tiền vay phát sinh		3.621.600.000
Số tiền vay đã trả		(3.608.569.995)
Giảm do thoái vốn Công ty con	(18.611.634.019)	
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(2.078.176.000)	(4.478.176.000)
Số cuối năm	<u>4.156.352.000</u>	<u>24.846.162.019</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	633.963.151	14.788.244.631	16.444.056.846	181.866.264.628
Cổ đông không kiểm soát góp vốn				675.000.000	675.000.000
Lợi nhuận trong năm nay			12.224.275.137	1.555.949.894	13.780.225.031
Thay đổi lợi ích tại công ty con		30.531	21.268.323	(21.298.854)	
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết			11.963.509		11.963.509
Số dư cuối năm trước	<u>150.000.000.000</u>	<u>633.993.682</u>	<u>27.045.751.600</u>	<u>18.653.707.886</u>	<u>196.333.453.168</u>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	633.993.682	27.045.751.600	18.653.707.886	196.333.453.168
Lợi nhuận trong năm			12.211.777.236	567.756.619	12.779.533.855
Con chi trả cổ tức trong năm			(7.500.000.000)	(985.633.529)	(8.485.633.529)
Mẹ trích quỹ trong năm		10.645.604.925	(10.645.604.925)		
Thay đổi lợi ích tại công ty con		(633.993.682)		(7.459.865.991)	(8.093.859.673)
Số dư cuối năm nay	<u>150.000.000.000</u>	<u>10.645.604.925</u>	<u>21.111.923.911</u>	<u>10.775.964.985</u>	<u>192.533.493.821</u>

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Anh Tám	15.000.000.000	15.000.000.000
Các cổ đông khác	135.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	<u>150.000.000.000</u>	<u>150.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Công ty mẹ: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau: Chia cổ tức 7.500.000.000 VND; Trích lập các quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận để lại năm 2017 số tiền là 10.645.604.925 VND. Số tiền còn lại sẽ được trích lập sau khi điều chuyển lợi nhuận để lại năm 2017 của các Công ty con về công ty mẹ.

Công ty con - Cổ phần Sản xuất và Cung ứng vật liệu xây dựng Kontum: Nghị quyết Đại hội cổ đông số 03/2018/NQ ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau: Chia cổ tức 4.928.167.645 VND; Trích lập các quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận để lại năm 2017 số tiền là 1.578.670.212 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 510.727,03 USD (số đầu năm là 2.288,43 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	104.084.953.546	74.355.007.886
Doanh thu bán thành phẩm	106.527.120.978	104.738.596.448
Doanh thu xây dựng, lắp đặt	30.198.211.735	
Doanh thu khác	170.909.088	
Cộng	240.981.195.347	179.093.604.334

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Trường Sơn		
Doanh thu bán than	1.242.530.314	
Doanh thu bán máy móc thiết bị	16.352.300.000	
Doanh thu xây dựng lò dự án	13.161.911.735	

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	102.486.601.368	69.551.031.307
Giá vốn của thành phẩm đã bán	89.975.717.907	91.046.921.269
Giá vốn hoạt động xây dựng, lắp đặt	29.033.741.217	
Giá vốn dịch vụ khác	27.272.730	
Cộng	<u>221.523.333.222</u>	<u>160.597.952.576</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.669.252.098	949.621.097
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.323.793	15.726.772
Lãi tiền cho vay	696.733.165	838.924.329
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	50.811.288	68.397.609
Lãi thanh lý khoản đầu tư	7.944.511.413	1.208.156.072
Doanh thu tài chính khác	518.723	
Cộng	<u>11.375.150.480</u>	<u>3.080.825.879</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.531.333.984	4.822.453.739
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	141.156.218	80.263.811
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	872.146.056	65.310.662
Chi phí tài chính khác	63.543	3.812.790
Cộng	<u>7.544.699.801</u>	<u>4.971.841.002</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	1.513.853.758	1.717.523.732
Chi phí dịch vụ xuất khẩu	807.872.310	264.750.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.074.551.438	141.080.084
Cộng	<u>3.396.277.506</u>	<u>2.123.354.700</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.513.359.873	1.713.720.907
Chi phí vật liệu quản lý	2.625.000	2.681.818
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.030.804	263.605.246
Chi phí khấu hao tài sản cố định	279.980.225	248.153.326
Thuế, phí và lệ phí	170.982.238	832.360.329
Chi phí dự phòng	27.893.049	18.595.366
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.123.145.637	783.448.359
Các chi phí khác	405.248.594	271.081.266
Cộng	<u>3.569.265.420</u>	<u>4.133.646.617</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị bồi thường dự án Bắc Duy Tân		9.021.072.902
Thu nhập khác	8.466	14.469.943
Cộng	8.466	9.035.542.845

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao trong giai đoạn ngừng hoạt động sản xuất		13.086.544
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	33.342.000	1.218.985.866
Thuế bị phạt, bị truy thu	281.133.314	310.729.504
Lãi chậm nộp bảo hiểm	5.139.249	1.355.754
Phạt vi phạm hợp đồng	127.335.493	
Chi phí khác	172.084.118	595.097.851
Cộng	619.034.174	2.139.255.519

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	37.832.240	24.517.072
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		(51.358.621)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả		(5.769.692)
Cộng	37.832.240	(32.611.241)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	12.211.777.236	12.224.275.137
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.211.777.236	12.224.275.137
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	814	815

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.957.204.653	110.919.341.245
Chi phí nhân công	3.840.109.956	6.099.279.785
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.612.938.378	3.293.396.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.635.864.338	12.331.822.902
Chi phí khác	980.056.600	1.841.091.254
Cộng	<u>114.026.173.926</u>	<u>134.484.931.922</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Mai Anh Tám – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
Hoàn trả tiền ứng		6.800.000.000
Ủy thác gửi tiết kiệm	15.900.000.000	27.545.000.000
Lãi tiền gửi tiết kiệm ủy thác	1.178.041.102	640.621.097

Cam kết bảo lãnh

Ông Mai Anh Tám dùng quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.18).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 59.863.200 VND (số cùng kỳ năm trước là 123.471.492 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	Bên liên quan của thành viên HĐQT
Công ty TNHH Trường Sơn	Công ty và các cổ đông của Công ty có ảnh hưởng đáng kể
Ông Đặng Việt Phương	Thành viên HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 Tập đoàn, còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam		
Rút vốn hợp tác kinh doanh		12.700.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội		
Rút vốn hợp tác kinh doanh		10.000.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á		
Mua hàng hóa		
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng		
Mua hàng hóa		23 621 814
Chi phí gia công mù cao su	2.482.857.143	5 300 114 387
Gửi hàng tại Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	5.587.923.634	20.514.083.255
Công ty TNHH Trường Sơn		
Chi tiền cho mượn	1.190.000.000	
Thu tiền cho mượn	1.227.000.000	
Góp vốn vào Công ty TNHH Trường Sơn	1.900.000.000	2.030.000.000
Gửi hàng tại Công ty TNHH Trường Sơn		6.432.749.503
Công ty TNHH Trường Sơn ứng trước tiền hàng		2.330.000.000
Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại		
Mua hàng hóa	305.100.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội		
Thuê mặt bằng	36.363.640	

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Việt Phương		
Chi tiền cộng tác viên	60.000.000	
Thu lại tiền cộng tác viên	60.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Tập đoàn cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực bán thành phẩm
- Lĩnh vực xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.084.953.546	106.527.120.978	30.369.120.823	240.981.195.347
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.084.953.546	106.527.120.978	30.369.120.823	240.981.195.347
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.598.352.178	16.551.403.071	1.308.106.876	19.457.862.125
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.965.542.926)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				12.492.319.199
Doanh thu hoạt động tài chính				11.375.150.480
Chi phí tài chính				(7.544.699.801)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				403.418.398
Thu nhập khác				8.466
Chi phí khác				(619.034.174)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.289.796.473)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(37.832.240)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				12.779.533.855

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>9.576.158.174</i>			<i>9.576.158.174</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>4.431.144.187</i>			<i>4.431.144.187</i>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	74.355.007.886	104.738.596.448		179.093.604.334
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>74.355.007.886</i>	<i>104.738.596.448</i>		<i>179.093.604.334</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.803.976.579	13.691.675.179		18.495.651.758
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.257.001.317)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				12.238.650.441
Doanh thu hoạt động tài chính				3.080.825.879
Chi phí tài chính				(4.971.841.002)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				38.636.139
Thu nhập khác				9.035.542.845
Chi phí khác				(2.139.255.519)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.534.944.993)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				32.611.241
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>13.780.225.031</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>21.826.421.036</i>			<i>21.826.421.036</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>3.482.451.758</i>			<i>3.482.451.758</i>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	68.991.693.036	118.749.831.974	47.554.625.925	235.296.150.935
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				112.369.509.280
<i>Tổng tài sản</i>				<i>347.665.660.215</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	74.840.659.158	59.807.695.024	3.662.393.422	138.310.747.604
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	1.057.231.477	1.595.738.382	12.569.312	2.665.539.171
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				14.155.879.619
Tổng nợ phải trả				155.132.166.394
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	174.683.215.804	43.142.360.052	50.143.262.523	267.968.838.379
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				94.441.448.086
Tổng tài sản				362.410.286.465
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	57.785.384.657	50.237.819.529	2.330.000.000	110.353.204.186
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	865.667.290	1.624.600.629	20.831.514	2.511.099.433
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				53.212.529.678
Tổng nợ phải trả				166.076.833.297

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	114.909.968.025	102.055.390.355
Khu vực nước ngoài	126.071.227.322	77.038.213.979
Cộng	240.981.195.347	179.093.604.334

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu

Nguyễn Viết Giáp

Kế toán trưởng

Chủ Đình Dũng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2019



Tổng Giám đốc

Mai Anh Tâm